

BÀI VIẾT SỐ 2

(Nghị luận xã hội – Bài làm ở nhà)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Biết viết bài văn nghị luận bàn về một tư tưởng, đạo lí gần gũi, giản dị nhưng sâu sắc.

– Rèn luyện kĩ năng viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí ; khắc phục và hạn chế được những sai sót đã mắc ở *Bài viết số 1*.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Như đã nêu trong *Bài viết số 1*, trong Chương trình Ngữ văn 11, các bài viết nghị luận văn học và nghị luận chính trị – xã hội được chia đều trong cả năm học. Mỗi học kì thường nêu khá đầy đủ về hai loại đề nghị luận trên. Vì thế, GV cần chú ý giúp HS rèn luyện toàn diện cả hai loại bài nghị luận này. Để củng cố và khắc sâu một số kiến thức, kĩ năng viết bài nghị luận xã hội, *Bài viết số 2* tiếp tục tập trung vào văn nghị luận xã hội. Mỗi đề văn nêu lên một tư tưởng, đạo lí thông qua một câu trích (danh ngôn, thơ, văn,...) khá nổi tiếng. Người viết cần hiểu đúng nội dung, ý nghĩa của câu trích rồi từ đó mới bàn luận, nêu lên những suy nghĩ của bản thân mình.

2. Về phương pháp

Việc lựa chọn đề văn cho HS viết *Bài viết số 2* ở nhà tùy thuộc vào mỗi GV. Tuy vậy, cần căn cứ vào yêu cầu của chương trình, trọng tâm, trọng điểm đã được thống nhất trong tổ, nhóm để lựa chọn đề kiểm tra cho bài viết này. Các đề nêu trong SGK chỉ là để tham khảo hướng ra đề, nội dung và phạm vi tư liệu cho *Bài viết số 2*.

– Đề 1 nhằm kiểm tra cách hiểu câu thơ của Nguyễn Đình Chiểu : "Vì chung hay ghét cũng là hay thương", từ đó bàn về vấn đề ghét và thương trong cuộc sống hàng ngày.

– Đề 2 nhân một câu nói của Tuân Tử : "Người chê ta mà chê phải là thầy của ta, người khen ta mà khen phải là bạn ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta vậy", yêu cầu HS phát biểu quan niệm của mình về vấn đề ứng xử trước những lời khen, chê của người khác, cũng như đánh giá bản chất những người khen, chê đối với mình.

– Đề 3 từ hai câu thơ của Tố Hữu : "Ai chiến thắng mà không hề chiến bại - Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần ?", yêu cầu HS bàn về vấn đề "thắng và bại", "khôn và dại" trong cuộc sống.

– Đề 4 thông qua lời nói của một nhạc sĩ, yêu cầu người viết nêu những suy nghĩ về vấn đề lòng khiêm tốn : con người càng sống càng hiểu và biết mình là ai ; càng khôn lớn người ta càng biết khiêm nhường hơn.

Từ những vấn đề trên, GV hiểu đúng ý nghĩa của mỗi đề, thấy được sự đa dạng, phong phú về các đề tài, chủ đề của nghị luận xã hội để có thể tự mình đề xuất các đề văn tương tự, nhưng cần chú ý các định hướng trên để nêu lên các đề cho toàn diện và đáp ứng đúng yêu cầu về nội dung, tư tưởng đạo lí của bài viết này. Nếu không tự ra đề, GV có thể lựa chọn một trong bốn đề có ở SGK, để yêu cầu HS viết bài. Việc lựa chọn đề nào cho HS viết *Bài viết số 2* là tùy thuộc vào từng GV hoặc từng tổ, nhóm trong một trường. GV cũng có thể nêu hai đề thậm chí ba đề để HS chọn viết một vấn đề phù hợp với bản thân. Tất nhiên với cách này, GV chấm bài sẽ vất vả hơn, nhưng HS sẽ ham thích và thấy thú vị hơn.

III – GỢI Ý VỀ CÁCH LÀM CÁC ĐỀ VĂN

(Vì đã có trong SGK, nên các đề sau đây chỉ nêu ý chính, không nhắc lại nguyên văn)

Đề 1. Bàn về *lẽ ghét thương* qua câu thơ của Nguyễn Đình Chiểu.

Gợi ý : Trước hết, người viết cần hiểu đúng câu thơ của Nguyễn Đình Chiểu. Ý thơ tập trung ở câu "Vì chung hay ghét cũng là hay thương" : người hay ghét cũng chính là hay thương, nói một cách khác, chính vì yêu thương nên mới căm giận ; và sống ở đời một khi ta phải biết yêu thì khi đó mới biết ghét. Yêu cái đẹp, cái tốt ; ghét cái xấu, cái ác ; yêu nhân nghĩa, trung thực ; ghét nịnh bợ, dối lừa ; yêu cái cao cả, vô tư ; ghét cái thấp hèn, ích kỉ,... Có thể nêu lên rất nhiều biểu hiện của mối quan hệ giữa ghét và thương. Từ đó, người viết nêu lên quan niệm của mình, chỉ ra mối quan hệ giữa thương và ghét, bác bỏ những biểu hiện cực đoan chỉ ghét mà không thương, hoặc chỉ thương mà không ghét hoặc thương và ghét không đúng việc, đúng người (thương những việc, những người không đáng thương, ghét những việc, những người không đáng ghét,...). Nói như Xuân Diệu : "Người ta khổ vì thương không phải cách - Yêu sai duyên và mến chẳng nhằm người - Có kho vàng nhưng tặng chẳng tùy nơi".

Đề 2. Bàn về câu nói của Tuân Tử : "Người chê ta mà chê phải là thầy của ta, người khen ta mà khen phải là bạn ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta vậy".

Gợi ý : Cần giải thích được câu nói của Tuân Tử ở một số nội dung chính sau.

– Giải thích chung về câu nói : *thầy, bạn* và *kẻ thù* là những người như thế nào ? *Chê phải, khen phải* và *vuốt ve, nịnh bợ* nghĩa là thế nào ? Ý chung của toàn bộ câu nói là gì ?

– Dùng lí lẽ, lập luận để làm sáng tỏ các câu hỏi : Tại sao người chê ta mà chê phải là thầy của ta ? Tại sao người khen ta mà khen phải là bạn ta ? Tại sao những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta ?

– Phát biểu suy nghĩ của mình về những điều Tuân Tử nêu lên. Đó thực chất là một bài học lớn về đạo làm người. Cần thấy làm được như điều Tuân Tử khuyên là hết sức khó khăn. Vì ở đời, thói thường ai cũng thích khen, không thích bị chê ; thích được nịnh bợ, vuốt ve,... Nhưng cần lưu ý, Tuân Tử nhấn mạnh : người *chê phải* và *khen phải* tức là chê và khen phải đúng, phải chính xác thì mới là thầy ta và bạn ta. Như thế cũng có nghĩa là chê và khen không đúng thì không thể coi là thầy và bạn ta được. Còn những kẻ *vuốt ve, nịnh bợ* ta thì bất kể ở đâu cũng đều là kẻ thù của ta vậy. Vì vuốt ve, nịnh bợ không bao giờ là một hành vi tốt, đáng trân trọng mà ngược lại, đó luôn là một hành vi của những kẻ tầm thường, giả dối,...

– Phân tích ý nghĩa sâu sắc của câu nói và rút ra bài học về việc ứng xử trong cuộc sống.

Đề 3. Bàn về vấn đề "thắng và bại", "khôn và dại" trong cuộc sống.

Gợi ý : Bài viết có thể nêu lên một số ý cơ bản và triển khai theo hướng sau :

– Giải thích và bình luận qua ý thơ của Tố Hữu : con người sinh ra, lớn lên và trưởng thành phải trải qua nhiều thử thách của cuộc sống. Như một chân lí tất yếu : chẳng có ai trên đời chỉ có chiến thắng mà không bao giờ thất bại cũng như không ai trưởng thành, "nên khôn" mà không một lần vấp ngã, dại dột,...

– Từ ý thơ trên, người viết nêu những suy nghĩ và quan niệm của mình về hai vấn đề "khôn và dại", "thắng và bại" trong cuộc sống. Tức là phải trả lời các câu hỏi : Thế nào là khôn và thế nào là dại ? Thế nào là thắng và thế nào là bại ? Mối quan hệ giữa các vấn đề đó, chẳng hạn : mỗi lần dại người ta lại khôn lên (mỗi lần ngã là một lần bớt dại ?).

– Nêu lên (bình luận) ý nghĩa sâu sắc của ý thơ và rút ra bài học cho chính mình.

Đề 4. Suy nghĩ về lời phát biểu của một nhạc sĩ.

Gợi ý : Cứ mười năm người nhạc sĩ lại thay đổi cách nói. Cách nói ấy mang một ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc : con người càng lớn lên, càng sống lâu càng hiểu người và hiểu mình hơn. Tuổi trẻ thường "ngông cuồng và dại dột", như chú Đế Mèn thuở nào của Tô Hoài. Càng vào đời, càng đi nhiều, sống lâu hơn ta mới thấy rõ mình là ai, mình có những gì?... Từ *Tôi và Mô-da* đến *Mô-da và tôi* phải mất cả một quãng đời dài. Rồi từ *Mô-da và tôi* đến *Chỉ có Mô-da* là người ấy đã hiểu được mình, đã nhận ra được chính mình.